

Câu hỏi 1: Phân tích, làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam?

Kế hoạch của đồng chí về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh?

Câu hỏi 2: Phân tích mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, môi trường hòa bình, ổn định trong những năm tới?

Người đảng viên phải có trách nhiệm thế nào trong việc quán triệt và tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên?

BÀI LÀM

Câu 1:

Hồ Chí Minh là một nhà tư tưởng lỗi lạc, có nhiều cống hiến kiệt xuất vào kho tàng tư tưởng – lý luận của dân tộc và nhân loại. Qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, thế giới đều thừa nhận có tư tưởng Hồ Chí Minh và bản thân Người thực sự là một nhà tư tưởng, nhà lý luận vĩ đại của thời đại chúng ta. Với mỗi người dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là biểu tượng sáng ngời về đạo đức cách mạng, tấm gương hi sinh, hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Người còn để lại cho các thế hệ mai sau một di sản tinh thần vô cùng quý báu, đó là tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức Hồ Chí Minh, phong cách Hồ Chí Minh và Thời đại Hồ Chí Minh. Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 18/2/1995 của Bộ Chính trị khóa VII khẳng định: “Trong khi giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.”.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần IX (2001), lần thứ XI đều viết: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta”.

Một là, “tư tưởng Hồ Chí Minh có mối quan hệ biện chứng, thống nhất với chủ nghĩa Mác - Lênin”

Từ năm 1911-1920, Nguyễn Ái Quốc dày công nghiên cứu một số cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu; các cuộc cách mạng đó đã đưa một số nước từ chế độ phong kiến lạc hậu trở thành những nước tư bản hùng mạnh, với một xã hội được coi là có dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái, như các nước: Pháp, Anh, Mỹ... Tuy vậy, đằng sau sự “hào nhoáng” về dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái là sự lừa bịp, phản bội lợi ích của nhân dân lao động, chế độ người bóc lột người ngày càng phát triển với trình độ cao hơn trước...

Vấn đề đặt ra đối với cách mạng Việt Nam: Độc lập dân tộc cho một số ít người hay cho đại đa số người? Độc lập dân tộc đi lên chủ nghĩa tư bản hay độc lập dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội? Khi được biết thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc ngưỡng mộ cuộc cách mạng đó, kính phục Lênin. Người đã tham gia nhiều cuộc vận động ủng hộ nhân dân Nga bảo vệ thành quả cách mạng. Vào tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa* của Lênin đăng trên báo L'Humanité số ra ngày 16 và 17-7-1920. Luận cương đã giải đáp đúng và trúng những vấn đề mà Nguyễn Ái Quốc đang trầm trồ tìm hiểu, giúp Người thấy rõ con đường thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc, nhận rõ lập trường của Lênin và Quốc tế thứ ba khác hẳn với những lời tuyên bố suông của Quốc tế thứ hai. Luận cương của Lênin có ảnh hưởng quyết định đến lập trường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc: Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tán thành Quốc tế thứ ba, đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong quỹ đạo cách mạng vô sản, trở thành một trong những nhà sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Người cho rằng: “Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”¹. Người chỉ rõ: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”².

Sống trong thời kỳ lịch sử thế giới đang có nhiều chuyển biến sâu sắc sau Cách mạng Tháng Mười Nga, đất nước ta vẫn phải sống dưới ách đô hộ của đế quốc, phong kiến. Nhiều nhà yêu nước trong thời kỳ đó cũng muốn tìm đường cứu nước và đưa ra những tư tưởng canh tân mới như Hoàng Hoa Thám, Phạm Bội Châu, Phan Châu Trinh. Tuy vậy, họ đều bị hạn chế về lập trường tư tưởng, nhận thức về con đường cách mạng giải phóng dân tộc. Nhìn ra nước ngoài, cuộc cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc năm 1911, với chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Dật Tiên cũng không đủ sức thu hút với Nguyễn Ái Quốc. Người tiếp tục khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”³. Sau này, Người còn chỉ rõ: Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không chỉ là “cẩm nang thần kỳ”, không những là kim chỉ nam mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi đến thắng lợi cuối cùng, đi lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thống nhất biện chứng với chủ nghĩa Mác - Lênin về những vấn đề của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đó là: Xây dựng Đảng, đội tiên phong của giai cấp và dân tộc để lãnh đạo công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam; về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.584.

² Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.9.

³ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.289.

thời đại; về sức mạnh của quần chúng nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân và xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng nền quốc phòng toàn dân; về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Đây là những vấn đề cốt lõi nhất của cách mạng cả trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam

Hồ Chí Minh xem chủ nghĩa Mác – Lênin như một kim chỉ nam cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc và luôn nhấn mạnh rằng cần phải vận dụng sáng tạo “cầm nang thần kỳ” đó. Từ phương pháp tiếp cận đúng đắn, mạnh dạn, khoa học trong kế thừa và phát triển học thuyết Mác – Lênin, đồng thời bám sát thực tiễn Việt Nam và thế giới, Hồ Chí Minh đã có những luận điểm sáng tạo góp phần làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác – Lênin trong vấn đề cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ mới và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở một nước phương Đông, thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu.

Luận điểm sáng tạo lớn đầu tiên của Hồ Chí Minh là luận điểm về chủ nghĩa thực dân và vấn đề giải phóng dân tộc. Bằng những tác phẩm “Bản chất chế độ thực dân Pháp” (1925) và “Đây công lý của thực dân Pháp ở Đông Dương”, Hồ Chí Minh đã vạch trần bản chất, quy luật vận động, địa vị lịch sử, những thủ đoạn bóc lột, đàn áp, tàn sát dã man của chủ nghĩa thực dân Pháp đối với các dân tộc thuộc địa; nêu rõ những nguyện vọng khát khao được giải phóng và những cuộc đấu tranh của các dân tộc thuộc địa. Sự phân tích về chủ nghĩa thực dân của Hồ Chí Minh đã vượt hẳn những gì mà những nhà lý luận mạt – xít đề cập đến.

Người đã nêu lên những luận điểm sáng tạo: Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa quan hệ chặt chẽ với cách mạng chính quốc, nhưng không hoàn toàn phụ thuộc vào cách mạng chính quốc. Nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc “có thể chủ động đứng lên, đem sức ta mà giải phóng cho ta”, giành thắng lợi trước cách mạng chính quốc và qua đó, thúc đẩy cách mạng chính quốc.

Thứ hai, khi phân tích xã hội của các nước thuộc địa, Hồ Chí Minh tiếp thu, vận dụng quan điểm giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác – Lênin một cách sáng tạo, Người tìm thấy con đường duy nhất đúng đắn cho dân tộc, đó là: “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

Theo Hồ Chí Minh, ở Việt Nam cũng như các nước phương Đông, do trình độ sản xuất phát triển nên sự phân hóa giai cấp và đấu tranh giai cấp không giống như ở các nước phương Tây. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chủ nghĩa dân tộc là

một động lực lớn của sự phát triển đất nước”; gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng Thế giới, đặt cách mạng Việt Nam vào quỹ đạo cách mạng vô sản thế giới, nghĩa là Người đã quốc tế hóa những vấn đề của cách mạng nước ta.

Thứ ba, vấn đề chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, Hồ Chí Minh khẳng định: Sau khi cơ bản hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, chúng ta nhất định phải quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chỉ có xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta mới thực sự giải phóng được dân tộc, xã hội và con người. Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là “từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”.

Thứ tư là về Đảng và xây dựng Đảng được Hồ Chí Minh nêu lên đây mới mẻ và sáng tạo. Với một đất nước thuộc địa nửa phong kiến, nông dân chiếm đa số dân cư như Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xác định quy luật hình thành của Đảng là “kết hợp chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, bản chất của Đảng trong điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu – Đảng là của giai cấp, đồng thời của dân tộc và của nhân dân lý luận, chính trị, tổ chức mà cả về văn hóa.

Thứ năm, Hồ Chí Minh đã có những cống hiến sáng tạo về tư tưởng quân sự, dặt nền móng cho sự hình thành học thuyết quân sự cách mạng Việt Nam hiện đại. Xuất phát từ nhiệm vụ cơ bản, hàng đầu của cách mạng Việt Nam là đánh đổ đế quốc, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, ngay từ đầu, Người đã xác định: Phải giành chính quyền bằng bạo lực, bằng khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng nếu kẻ thù ngoan cố, không chịu hạ vũ khí.

Thứ sáu là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, sau khi cách mạng vô sản thắng lợi, giai cấp vô sản sẽ thiết lập nên nền chuyên chính vô sản. Ở Hồ Chí Minh đã hình thành và phát triển một hệ thống các quan điểm sáng tạo về Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Người đã vận dụng sáng tạo quan điểm đó vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, một cuộc cách mạng từ giải phóng dân tộc mà phát triển lên. Trong chánh cương vắn tắt (1930), Hồ Chí Minh đã nêu: Thiết lập chính phủ công nông binh, tổ chức ra quân đội công nông. Tại Hội nghị TW8 (5/1941), Người đề ra chủ trương thành lập “một nước Việt Nam dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng một giai cấp nào, mà của chung toàn thể dân tộc”.

Thứ bảy, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp Hồ Chí Minh đã có các quan điểm sáng tạo về chiến lược đại đoàn kết dân tộc theo phương châm: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”. Đường lối của cách mạng Việt Nam là đi từ giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, kết hợp độc lập dân tộc với

chủ nghĩa xã hội. Động lực cơ bản của toàn bộ sự nghiệp cách mạng đó là đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh công nhân, nông dân, trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Trên cương vị là một người đảng viên, bản thân tôi luôn nhận thức sâu sắc vai trò, vị trí, tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Đẩy mạnh quán triệt, học tập và thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đi đầu trong đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Gương mẫu trong thực hiện, tuyên truyền và bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung của Đảng, Nhà nước và của nhân dân.

Thực hiện nghiêm Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc thực hiện Quy định này. Đi đầu trong đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; sẵn sàng nhận và chịu trách nhiệm khi tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và quyết tâm sửa chữa, khắc phục. nêu gương về đức khiêm tốn, giản dị; tác phong sâu sát thực tế, gần gũi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng, trước hết trong tổ chức, cơ quan, đơn vị công tác và nơi cư trú. Kiên quyết không nhận quà biếu với động cơ vụ lợi dưới mọi hình thức; không để cho người thân lợi dụng quyền hạn và ảnh hưởng của mình để trục lợi.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật trong tổ chức, cơ quan, đơn vị. Gương mẫu chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, sự phân công, điều động của tổ chức; đi đầu thực hiện nền nếp, chế độ sinh hoạt đảng, các nội quy, quy chế, quy định của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt. Trong tự phê bình và phê bình phải thực sự cầu thị, tự giác, trung thực, chân thành, công tâm, không hữu khuynh, né tránh, chạy theo chủ nghĩa thành tích; khi có khuyết điểm phải nhận khuyết điểm và phải có kế hoạch sửa chữa. Có tình đồng chí, thương yêu lẫn nhau; thẳng thắn đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt; kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện lợi dụng phê bình với động cơ xấu.

Tích cực học tập, nghiên cứu, tiếp thu và vận dụng có hiệu quả các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại, các sáng kiến trong lao động, sản xuất, công tác. Chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nói đi đôi với làm, đã nói thì phải làm. Hiểu và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của

mình; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, có lý, có tình; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc; chống các hiện tượng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp và các biểu hiện tiêu cực khác. Kiên quyết chống tư tưởng cục bộ, bè phái và các biểu hiện cơ hội, thực dụng vì lợi ích cá nhân, “lợi ích nhóm”.

Nắm chắc tình hình, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, nhiệm vụ của Nhà trường, Tiểu đoàn; nhận rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam, nhất là âm mưu lợi dụng công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng tiêu cực, vi phạm đất đai để hạ uy tín của Đảng và đội ngũ đảng viên. Kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận cho cán bộ, học viên trong tiểu đoàn và nhân dân trên địa bàn đóng quân, không để kẻ xấu lợi dụng xuyên tạc kích động phá hoại. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại các luận điệu xuyên tạc, hành động phá hoại của các thế lực thù địch liên quan đến đất đai và chính sách đất đai của Đảng và Nhà nước.

Cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta, nhân dân ta, là người dẫn đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi. Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản vô giá mà Người đã để lại cho dân tộc Việt Nam. Người là tấm gương đạo đức trong sáng, mẫu mực, cao đẹp, kết tinh những giá trị truyền thống của dân tộc, của nhân loại và thời đại. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ rất quan trọng và thường xuyên, qua đó để giáo dục, rèn luyện mình, xứng đáng là công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 2:

Dựng nước đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại, phát triển tất yếu của dân tộc. Tuân thủ quy luật đó, Đảng ta đã vận dụng, phát triển thành hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó bảo vệ Tổ quốc là điều kiện, tiền đề quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước nhanh, bền vững. V.I.Lênin đã từng nói: *“Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nào nó biết tự bảo vệ”*⁴. Và sau khi Cách mạng tháng Mười Nga thành công, V.I.Lênin đã chỉ rõ: *“Chính vì chúng ta chủ trương bảo vệ tổ quốc nên chúng ta đòi hỏi phải có một thái độ nghiêm túc đối với vấn đề khả năng quốc phòng và đối với vấn đề chuẩn bị chiến đấu của nhà nước”*⁵.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bên cạnh thời cơ, thuận lợi cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức đặt ra đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong bảo vệ Tổ quốc giữ vững môi trường hoà bình trong những năm tới là rất quan trọng.

Đảng ta xác định mục tiêu bảo vệ Tổ quốc trong những năm tới như sau

⁴ *V.I.Lênin Toàn tập (2005)*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 37, tr.145.

⁵ *V.I.Lênin Toàn tập (2005)*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 35, tr.480, 481.

Về mục tiêu chung: Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ thành quả cách mạng, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; bảo vệ nền văn hoá và uy tín, vị thế quốc tế của đất nước; bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững, củng cố, tăng cường môi trường hoà bình để xây dựng, phát triển đất nước; đóng góp tích cực vào gìn giữ hoà bình khu vực, thế giới.

Về mục tiêu cụ thể

Một là, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu, nêu gương của Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín, có tư duy đổi mới, có tầm nhìn chiến lược. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn, trong sạch, vững mạnh toàn diện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hai là, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường đoàn kết trong toàn Đảng, làm hạt nhân để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển, nhất là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh; xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, an ninh chủ động, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia.

Bốn là, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp, truyền thống dựng nước, giữ nước kiên cường bất khuất của dân tộc; tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Năm là, tăng cường nguồn lực quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; kiên quyết, kiên trì, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước.

Để thực hiện được mục tiêu trên cần quán triệt, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp:

Một là, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của đảng viên.

Xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh, gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng, hoàn thiện chính sách phát hiện, thu hút, sử dụng nhân tài; có cơ chế bảo vệ, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm, làm việc cầm chừng, đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ. Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm những cán bộ có động cơ sai trái, tư tưởng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng, Internet, mạng xã hội... để xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong giai đoạn mới, gắn với cải cách hành chính trong Đảng. Nâng cao năng lực thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở các cấp.

Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả, thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử. Tăng cường kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nêu cao trách nhiệm các cơ quan Nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Thực hành, phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của Nhân dân. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm vai trò nòng cốt chính trị, tạo đồng thuận xã hội, tạo điều kiện cho Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc.

Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, kích động “ly khai”, “tự trị”, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy toàn diện, mạnh mẽ vai trò, sự tham gia của Nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, khơi dậy mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Giữ gìn, bồi đắp mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; thực sự trọng dân, gần dân, sát dân, tin dân, hiểu dân, lắng nghe, chia sẻ với dân, giúp đỡ dân, kịp thời lắng nghe, phản ánh, giải quyết những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Chú trọng nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân, giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các bộ phận dân cư, giữa các vùng, miền; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo, nhất là trên các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

Ba là, về xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh, toàn diện, bền vững; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh

Tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tăng cường chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; kết nối, khai thác, ứng dụng hiệu quả dữ liệu quốc gia về dân cư; gắn kết hài hoà, hiệu quả thị trường trong nước và ngoài nước.

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng: Trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong mọi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phải

luôn chú trọng bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn các công trình hạ tầng quan trọng quốc gia. Quy hoạch, thiết kế, xây dựng các công trình ngầm, lưỡng dụng...; quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng hiệu quả các sân bay, bến cảng và kết cấu hạ tầng quan trọng khác, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Tập trung triển khai hiệu quả các đề án, dự án về tăng cường quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên các hướng chiến lược của Tổ quốc. Thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế biển, vùng ven biển, khu vực biên giới gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật trên biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Thực hiện chặt chẽ quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng, an ninh kết hợp phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; xây dựng, phát huy hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng. Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp quân đội, công an thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn chiến lược, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo,...

Bốn là, về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Xây dựng, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đảm bảo văn hoá là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh, động lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tập trung nghiên cứu, xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong Nhân dân.

Tập trung xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, hài hoà giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hoá lành mạnh, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Phát huy tối đa nhân tố con người và các nguồn lực cho phát triển văn hoá, tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao, các phong trào văn hoá sâu rộng, thực chất. Đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, những người làm công tác văn hoá.

Chủ động hội nhập quốc tế về văn hoá, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và truyền bá văn hoá Việt Nam ra thế giới. Mở rộng giao lưu, hợp tác văn hoá với các nước, đưa các quan hệ quốc tế về văn hoá đi vào chiều sâu. Tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế đầu tư trí tuệ, nguồn lực, tham gia phát triển văn hoá, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

Năm là, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục, nâng cao nhận thức về đối tác và đối tượng; đường lối, quan điểm, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; trách nhiệm và tinh thần cảnh giác cách mạng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Đầu tư xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khu vực phòng thủ quân khu thành khu vực phòng thủ vững chắc.

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện, trang bị quốc phòng, an ninh; công trình phòng thủ, hệ thống phòng thủ dân sự đồng bộ, thống nhất. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Nghiên cứu, phát triển lý luận về quốc phòng, quân sự, an ninh, nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới.

Sáu là, triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng

Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả. Thúc đẩy các mối quan hệ song phương đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững lâu dài. Ưu tiên quan hệ với các nước láng giềng có chung biên giới. Phát huy vai trò của quan hệ đối ngoại đảng trong việc định hướng chiến lược tổng thể cho quan hệ song phương.

Thúc đẩy các mối quan hệ song phương đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững lâu dài. Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương kết hợp chặt chẽ với đối ngoại song phương; phát huy vai trò thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng

quốc tế. Tích cực tham gia củng cố, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương, luật pháp quốc tế. Tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh theo tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển. Củng cố đường biên, cửa khẩu, công trình biên giới, bảo vệ biên giới, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý, bảo vệ biên giới, cửa khẩu. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại tại khu vực biên giới. Mở rộng, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh. Tích cực tham gia hiệu quả các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc. Làm tốt công tác bảo hộ công dân và tranh thủ tối đa nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cương vị là một đảng viên, bản thân tôi phải quán triệt đầy đủ những nội dung cơ bản về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giữ vững ổn định chính trị, môi trường hoà bình bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nắm vững những thuận lợi, cơ hội cơ bản và những khó khăn, thách thức cần phải vượt qua. Từ đó, nghiên cứu cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp chiến lược, có chương trình, kế hoạch vận dụng phù hợp, sáng tạo, hiệu quả cao vào từng cơ quan. Triệt để phát huy các thuận lợi, cơ hội, vượt qua khó khăn, thách thức. Góp phần cùng Đảng, Nhà nước xây dựng đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ và môi trường hòa bình, ổn định đất nước; chủ động chuẩn bị đất nước về mọi mặt, ngăn chặn có hiệu quả các nguy cơ xung đột và chiến tranh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ sớm, từ xa.

Tích cực tham gia giáo dục, tuyên truyền cho mọi quân nhân trong đơn vị về vị trí, ý nghĩa, về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giữ vững ổn định chính trị, môi trường hoà bình bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Ngoài ra, giáo dục về thời cơ và thách thức của dân tộc, Quân đội trong thời kỳ mới, âm mưu, luận điệu chống phá của kẻ thù đối với quân đội, nhất là sự nguy hại của âm mưu đòi phi chính trị hoá quân đội đến mọi người để đồng chí, đồng đội mình nhận thức đúng về chủ trương của Đảng, QUTW, BQP.

Nắm chắc tình hình, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, nhiệm vụ của cơ quan mình; nhận rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. Kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận cho cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị và nhân dân trên địa bàn đóng quân, không để kẻ xấu lợi dụng xuyên tạc kích động phá hoại. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại các luận điệu xuyên tạc, hành động phá hoại của các thế lực thù địch liên quan đến đất đai và chính sách đất đai của Đảng và Nhà nước.

Trong những năm tới tình thế giới, khu vực và trong nước đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Đòi hỏi

Đảng ta phải nhạy bén, linh hoạt, bám sát thực tiễn để xác định chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giải pháp bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” khi Tổ quốc chưa lâm nguy để bảo đảm ổn định xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.